

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Quyền Năng Chúa Phục Sinh

Lễ Kỷ Niệm Chúa Giê-xu Phục sinh là một đại lễ của Cơ-đốc-giáo. Việc giữ lễ này thực sự bắt đầu từ khi có nhóm Cơ-đốc-giáo tại Do-thái trong thế kỷ thứ nhất. Người Do-thái vẫn có truyền thống giữ lễ Vượt qua, tức là kỷ niệm ngày vị thiên sứ giáng hạ đi ngang qua mỗi nhà tại Ai-cập sát hại con đầu lòng và gia súc đầu lòng của tất cả. Đây là một phép lạ cuối cùng bắt buộc vua Pha-ra-ôn phải bằng lòng cho dân tộc Do-thái rời khỏi Ai-cập trở về đất hứa Ca-na-an. Trong lễ này người ta thường giết con cừu để nhớ lại lệnh Chúa truyền giết cừu lấy máu bôi lên cửa thì sẽ được thiên sứ thừa trừ, không tác hại. Khi tin nhận Chúa Giê-xu, người ta tin rằng Chúa Giê-xu chính là sinh tể thay cho con cừu, và như thế lễ kỷ niệm Chúa chịu hi sinh và phục sinh được tuân giữ. Từ thế kỷ 16 giáo hội đã định Lễ Phục Sinh là nhằm Chủ Nhật theo sau ngày trăng rằm, và sau ngày đầu của mùa xuân. Vì thế Lễ Phục Sinh nhằm mùa hoa nở tươi đẹp trên toàn thế giới. Trong Lễ Kỷ Niệm Chúa Giê-xu phục sinh người ta hát nhiều bài ca mừng Chúa Phục Sinh với câu hát quen thuộc: *Chúa Giê-xu hôm nay phục sinh, hay mừng Chúa Phục Sinh*. Chính câu khẩu hiệu này đã làm cho Cơ-đốc-giáo phân biệt hẳn với các tôn giáo mang nhiều tính chất mê tín dị đoan do người xưa truyền lại và làm cho hằng triệu người đi tìm chân lý được thỏa mãn.

Khi tin mừng về ngôi mộ trống vắng và Chúa Giê-xu thực sự phục sinh khi còn đang truyền miệng trên đường phố Giê-ru-sa-lem, đã nhanh chóng lan rộng khắp các thị trấn Cô-rinh-tô và An-ti-ốt nước ngoài như một cơn sóc.

Tin mừng này đánh thức những người thành tâm trong mọi xã hội trên đất phải quan tâm đến việc Chúa Giê-xu phục sinh và vai trò cứu rỗi nhân loại của Ngài. Các sứ đồ và môn đệ của Chúa Giê-xu đã loan tin mừng về Chúa Phục Sinh như là đề tài chính trong các cuộc truyền giáo của họ. Năm mươi ngày sau khi Chúa Giê-xu bị hành quyết, phong trào Giê-xu dường như tiêu tan, nay tại thành Giê-ru-sa-lem lại náo động với các cuộc truyền giảng về Chúa Giê-xu phục sinh và hằng nghìn người bằng lòng tin nhận và thành lập một giáo hội mang tên Chúa Giê-xu. Những môn đệ nhút nhát, xuất thân là những ngư phủ, ít học, thường lẩn và o đám đông, nay công khai đứng lên giữa công chúng can đảm tuyên bố rằng họ đã thực sự gặp Chúa Phục Sinh và kêu gọi mọi người tin Chúa để được thay đổi đời sống.

Nhưng việc Chúa Giê-xu phục sinh không phải chỉ là một sự kiện lịch sử. Chân lý về Chúa phục sinh là quyền năng biến đổi từ cá nhân cho đến cộng đồng và cả xã hội trong suốt hơn hai nghìn năm qua. Chúng ta đang sống trong thời đại của quyền lực, của năng lượng. Thời đại phát triển những máy móc vượt qua những bức tường âm thanh và phóng lên vũ trụ những con tàu bay hằng vạn dặm. Thời đại mà con người cầm nắm được căn bản của sức mạnh trong vũ trụ – sức mạnh nguyên tử – và dùng để chế tạo vũ khí tiêu diệt loài người. Nhưng sức mạnh ấy, quyền năng vật lý không làm cho trái đất tốt lành hơn. Cũng không giải quyết được nan đề tội ác trong xã hội. Nó cũng chẳng góp

phần vào các vấn đề đe dọa nền hòa bình và an ninh của dân trên địa cầu. Con người ngày nay có đại tiệc về sức mạnh cơ khí, nhưng chết đói về sức mạnh tâm linh. Nhân loại đang đứng trên bờ vực đen tối và đang cần đến quyền năng phục sinh của Chúa Giê-xu.

Trên thực tế, sự việc Chúa phục sinh và chân lý phục sinh có quan hệ gì đến tôi và bạn?

### Trước tiên quyền năng phục sinh cứu chuộc chúng ta.

Chúa Giê-xu từng nói: *“Quả thật, quả thật tôi nói với anh em, cơ hội sẽ đến và đã đến rồi, là khi người chết sẽ nghe tiếng Con Đức Chúa Trời: và ai nghe được thì sẽ sống.”* (Giăng 5:25). Trong xã hội loài người có hằng trăm nghìn người đang sống nhưng thực sự là đã chết. Những người này sống trong khổ sở, cô đơn và chán chường. Cuộc đời đối với họ hoàn toàn vô nghĩa, tủi nhục và vô hi vọng. Thế rồi trong một cơ hội nào đó họ nghe được tiếng gọi của Chúa, (qua lời bè bạn, qua các lời giảng tại nhà thờ hay qua Đài Nguồn Sống) và bằng lòng tin nhận Chúa, vào nơi có mặt của Chúa. Họ đặt đôi bàn tay run rẩy vào bàn tay bị đinh đóng vào của Chúa Giê-xu và hào quang phục sinh rực sáng trên đời họ. Lời Chúa Giê-xu không bao giờ thay đổi. Thời gian cũng không làm cho quyền năng của lời Chúa hao sút quyền năng. Vì Chúa Giê-xu không phải một giáo chủ đã chết hơn 2000 năm, nhưng đang sống và làm cho đời sống của tất cả những ai tin nhận Ngài được sống lại từ cuộc đời không sinh

động, trong những điều kiện còn thảm khốc hơn cõi chết, như lời Sứ Đồ Phao-lô: “*Còn anh em đã chết vì làm lỗi và tội ác của mình..*” (Ê-phê-sô 2:1). Trong lúc tất cả chúng ta “*chết*” trong tội ác thì quyền năng Chúa đã làm cho chúng ta sống lại cùng với Chúa Giê-xu, thoát khỏi cõi chết. Quý vị và các bạn đã được sống lại và bước vào cuộc đời mới với Chúa Giê-xu hay chưa? Các bạn là những người đang bị cám dỗ và tội ác vây bọc, đã tìm thấy lối thoát chưa? Các bạn là những người đang sống khốn khổ, tuyệt vọng và vô mục đích đã nghe được tiếng Chúa gọi chưa? Xin quý vị và các bạn biết cho rằng Chúa phục sinh có quyền năng đưa các bạn ra khỏi cuộc đời tâm linh bất động và biến đổi các bạn như con sâu trở thành một con bướm lộng lẫy bay đi, nếu các bạn bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu hôm nay.

### **Thứ hai, quyền năng của Chúa Giê-xu phục sinh cho chúng ta sức mạnh để sống đắc thắng trong cuộc đời.**

Chúa phục sinh có quyền năng làm cho bạn nhìn thấy rõ sức mạnh và khả năng của mình và giúp bạn đắc thắng trần gian, bản năng và ma quỷ. Kinh Thánh dạy: “*Bởi đó, Ngài (Chúa Giê-xu) có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.*” (Hê-bơ-rơ 7:25).

Sau khi Chúa Giê-xu sống lại, Ngài tuyên bố với các môn đệ: “*Này, Ta thường ở cùng các anh em luôn cho đến tận thế.*” (Ma-thi-ơ 28:20). Đây là lời hứa cho tất cả những ai tin nhận Ngài, kể cả bạn và tôi. Đây là lời hứa mà mỗi chúng ta đều có thể hưởng được, nếu bằng lòng tin nhận Chúa.

Như thế quyền năng Chúa phục sinh có thể đến với bạn ngay hôm nay ngay khi bạn tin nhận Chúa Giê-xu là Cứu Chúa và Thánh Linh sẽ ngự vào tâm hồn bạn. Ngài sẽ cho bạn sức mạnh để thắng cám dỗ, vui trong hoàn cảnh khổ, an bình trong những bão tố của cuộc đời.

Chúa muốn bạn có quyền năng ấy ngay hôm nay, vì Ngài sẵn sàng ban cho bạn, nhưng bạn phải tiếp nhận bằng lòng tin thì mới nhận được.

### **Thứ ba, quyền năng của Chúa Giê-xu phục sinh cho chúng ta hi vọng.**

Một tiếng kêu âm thầm trong thế giới loài người ngày nay là: *Có hi vọng nào không?* Chỉ có quyền năng phục sinh của Chúa Giê-xu trả lời được câu hỏi này. Trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại người ta chỉ thấy căng thẳng, rối ren, phức tạp, càng ngày càng nhiều nan đề không giải quyết được. Tội ác, vô luân lý và trái luật pháp mỗi ngày một gia tăng ở khắp nơi. Trong cuộc chiến giữa tâm trí và tâm hồn của mọi người trên thế giới, phe hữu dường như đang thua và phe tả càng ngày càng thắng thế. Nhưng Kinh Thánh viết rằng: “*Chúng ta nhờ việc Chúa Cứu Thế Giê-xu sống lại từ cõi chết mà có hi vọng sống.*” (1 Phi-e-rơ 1:3b).

Con người thường đặt niềm tin sai chỗ. Người ta thường tin tưởng nơi vũ khí, máy móc, tiền bạc, quyền hành, thế lực, nhưng những thứ này không bền và không có sức mạnh nào cả. Người ta tin cậy vào học thức và khả năng sáng tạo, nhưng khi loại bỏ Chúa ra ngoài, tất cả đều đưa đến các hậu quả tai hại.

Nhưng mọi người đều có hi vọng nơi quyền năng của Chúa Giê-xu phục sinh. Những người tin Chúa Giê-xu tràn đầy hi vọng, vì vậy họ không sợ một thế lực nào và cũng không ngại chịu khổ vì niềm tin của họ. Quyền năng Chúa phục sinh đã làm họ hi vọng nơi Chúa. Hi vọng về hiện tại và hi vọng trong tương lai.

Thưa quý vị và các bạn, mỗi người đều có những quyết định quan trọng trong đời. Quyết định căn bản nhất vẫn là đặt niềm tin vào đối tượng nào. Trong mùa kỷ niệm Chúa Giê-xu phục sinh năm nay, chúng tôi mời quý vị và các bạn hãy tin nhận Chúa để hưởng được quyền năng biến đổi, sức mạnh đắc thắng và hi vọng trong một thế giới đầy tuyệt vọng này. Đây sẽ là quyết

định quan trọng nhất của quý vị và các bạn.

**Nguyễn Sinh (biên soạn)**

Mừng  
Chúa Giê-xu Phục  
Sinh Năm 2003

## Buổi Rạng Đông

Hà ra khỏi nhà lúc thành phố vẫn còn ngon giấc mộng, chị Hằng vẫn rạng rỡ trên bầu trời trong vắt không một gợn mây, dù đã nghiêng về phía tây nhưng ánh sáng vẫn còn đủ sức thu hút những hồn thơ. Loay hoay tìm trong ký ức những bài thơ về trăng, sự nhớ các bạn đang chờ nên Hà vội đạp nhanh hơn, cơn gió thoảng nhẹ như tăng sức cho khoảng đường dài còn lại. Đến ngã ba đường, Quỳnh và Phương đã chờ sẵn như mọi lần, nhưng lần này Hà ngạc nhiên khi thấy có Diệu. Nhìn ánh mắt ngại ngùng của Hà, Phương vội giải thích:

- Hà ngạc nhiên khi gặp Diệu nhập bọn với mình phải không? Đáng lẽ Phương nói trước với Hà, nhưng mấy hôm nay bận rộn rồi Phương quên. Cho Phương xin lỗi. Mấy hôm trước Phương có giới thiệu Chúa cho Diệu, Phương tin rằng Diệu rất cần có Chúa trong đời sống như tội mình. Dù vậy, cần thời gian cho Diệu tìm hiểu thêm. Mấy ngày trước, Diệu có dặn khi đi lao động cho Diệu đi chung, vì đi xa một mình thấy đường trường xa ngút ngàn. Vì vậy Phương thú thật là tội mình đi rất sớm để vào đó có giờ học Kinh Thánh cầu nguyện với nhau, trước khi

mọi người đến đất lao động. Tuy vậy, Diệu vẫn muốn đi cùng.

Trước tình thế chẳng dặng dưng, Hà chỉ biết giục các bạn lên đường dù trong lòng vẫn e ngại khi nghĩ Phương cả tin...

Đi một vòng viếng các phòng bệnh nhân khu vực Hà chịu trách nhiệm, đêm nay mọi việc có vẻ yên lành. Trở về phòng trực, thấy đèn phòng 315 nhấp nháy, biết bệnh nhân đang cần giúp, nên Hà vội trở lại ngay. Bệnh nhân mới được chuyển phòng hôm nay nên Hà chưa có cơ hội gặp. Lúc này ghé ngang thì bệnh nhân đang ngủ, thấy tên họ Việt Nam, nhìn gương mặt phẳng phất nét quen quen nào đó mà chưa nhớ ra, Hà định chút nữa đến giờ thăm mạch và đo áp huyết Hà sẽ hỏi thăm. Nhìn tên Diệu và đôi mắt to buồn dù có vẻ mệt mỏi yếu đau, Hà chợt nhận ra người quen ngày nào, nhưng dù sao Hà cũng lo trách nhiệm trước, nên Hà don đả:

-Chào chị Diệu, chị cần gì đây?

-Em lạnh quá chị có mền cho em xin thêm cái nữa được không.

-Có ngay, chị chờ chút xíu nghe.

Nói xong, Hà rời phòng ngay, dường như Diệu đang muốn nói thêm điều gì, nhưng đã trễ. Vài phút sau Hà trở lại với chiếc mền được hấp nóng. Nhẹ nhẹ đắp lên cho Diệu xong, Hà sửa lại chiếc đèn ở đầu giường cho khỏi chói mắt Diệu, Hà ôn tồn thăm hỏi:

-Chị thấy đỡ lạnh chưa, có cần gì nữa không? Hình như có lần chị đi dạy...

-Hà phải không? Mình cũng ngỡ ngờ mà chưa dám hỏi.

-Hà đây, không ngờ quả đất này nhỏ như vậy. Diệu qua đây lâu chưa? Đi cả gia đình chứ? Vào bệnh viện này hồi nào?

-Vào bệnh viện tuần trước, những nguy hiểm bác sĩ bảo xem như đã thoát, nhưng vì Diệu vẫn thỉnh thoảng còn sốt nên bác sĩ cho chuyển đến đây theo dõi vài ngày nữa, hết thì cho về. Gia đình ba má Diệu đi lâu rồi, Diệu và con gái đến đây khoảng hai năm, má và em Diệu bảo lãnh. Hà đi lâu rồi

phải không? Có liên lạc với Quỳnh, với Phương thường không?

- Quỳnh ở Gia Nã Đại, thỉnh thoảng Hà hay Quỳnh cũng gọi thăm nhau. Năm rồi Hà có về thăm quê hương, về Gò Đen thăm Phương, nghe Phương nói Diệu đã đi đoàn tụ gia đình mà không biết ở đâu.

- Phương lúc này thế nào? Về Gò Đen đời sống chắc cũng cơ cực lắm. Trước khi đi Diệu có tìm hỏi thăm Phương, nhưng Phương về quê lâu quá rồi nên ít người biết đến. Diệu biết ơn Phương nhiều, và cả Hà, Quỳnh nữa, nếu không có buổi học Kinh Thánh hôm đó, chắc sau này trong những nỗi nhọc nhằn, thất vọng, Diệu không sống nổi đâu. Nhìn lại thấy Chúa thương mình quá, ân sủng ban cho mình tuyệt vời quá không sao nói hết được.

- Diệu tin Chúa lúc nào? Sau buổi học Kinh Thánh đó Hà không gặp Diệu nữa. Sau này nghe Phương bảo là Diệu có chồng cán bộ, ông ấy ghen dữ quá nên chỉ biết cầu nguyện cho Diệu, chứ liên lạc được rất khó. Nên Hà cũng không biết thêm gì về hoàn cảnh hay điều gì xảy ra cho Diệu và gia đình. Diệu có thể kể cho Hà nghe với được không.

Diệu đưa tay bấm nút cho phần đầu giường cao lên, nhìn ra ngoài trời ánh trắng sáng vàng vọt, Diệu mơ màng nhớ chuyện xưa:

-Hôm nay trăng sáng quá Hà nhớ gì không?

-Sau xuân phân, Chúa Nhật tiếp theo tuần trăng sáng là ngày kỷ niệm Chúa Cứu Thế Giê-xu Phục Sinh, làm sao Hà quên được.

- Diệp cũng vậy, ngay cả thời gian sống với ông chồng cán bộ, mỗi lần đến lễ Phục Sinh, Diệu vẫn nhớ buổi sáng tự mình đi lao động, đào ao trồng rau muống. Sáng đó học về cuộc đời bà Ma-ri Ma-đơ-len, từ đó đem cho Diệu lòng tin cậy Chúa và được Chúa dẫn dắt Hà ạ. Diệu vẫn nhớ hoàn cảnh khó khăn dọ đó không được tụ họp, không được học Kinh Thánh ở nhà riêng, chỉ có học ở nhà thờ một số giờ nào đó thôi, nên các bạn vẫn thường đi sớm ra đồng trước khi lao động ngồi học Kinh Thánh cầu nguyện với nhau.

Hồi ấy Diệu đã biết gì đâu. Hôm ấy học Kinh Thánh mà đâu thấy Thánh Kinh, ba bạn đọc trước, đọc thuộc từ nhà rồi đến đó thảo luận học hỏi với nhau. Vì không có Kinh Thánh nên Diệu chăm chỉ ngồi nghe thôi, nhưng những điều nghe được hôm ấy đi sâu vào tấm lòng. Diệu nhớ, Hà nói: Những đoạn Kinh Thánh nói về bà Ma-ri Ma-đơ-len không nhiều, dù vậy phần viết về bà cho thấy bà tìm kiếm Chúa, yêu Chúa và được Chúa ban phước đặc biệt. Trước tiên, bà là người bị bảy quỷ ám và bà được Chúa giải thoát bà khỏi bảy quỷ đó. Những đoạn sau mà Hà tìm thấy là khi Chúa vác thập tự đến đồi Gò-gô-tha, bà khóc khi thấy thấy mình đau đớn với những lần roi, kiệt sức khi vác cây thánh giá, giữa lúc các ông môn đệ bỏ thầy chạy trốn thì bà vẫn theo từng đoạn đường gian khổ của thầy, đến bên gốc thập tự xem người ta hành xử thầy mình, rồi xem người ta đem xác thầy xuống tẩm liệm và chôn cất. Trong tấm lòng người đàn bà ấy chắc đau đớn, khổn khổ lắm. Dù bà không nhớ và không hiểu hết điều thầy dạy, nhưng tình yêu và lòng biết ơn dành cho thầy khiến bà vẫn cứ lần quần bên cạnh thầy. Rồi buổi rạng đông ngày đầu tuần ấy, bà cùng vài người đàn bà khác đến mộ, chỉ ước mong được xúc thuốc thơm cho xác Chúa, ước mơ bình thường của đàn bà. Trên đường đi, các bà không nghĩ đến những người lính gác mộ với sợ hãi, e ngại mà nghĩ đến thể chất yếu đuối giới hạn của mình khi liên tưởng đến tảng đá lớn lấp cửa mộ, các bà biết mình không sao lăn nổi tảng đá ấy. Dù vậy thì lòng tin yêu cũng giục các bà đi tới mà không bị ngăn trở bởi cản vật. Khi đến nơi thì tảng đá đã được lăn khỏi cửa mộ, các bà được sứ thần báo tin là Chúa Giê-xu đã sống lại. Vì không gặp Chúa nên bà Ma-ri Ma-đơ-len vẫn lần quần bên cạnh ngôi mộ và khóc vì không biết ai ăn cắp xác thầy mình. Chúa hiện đến cùng bà, kêu chính tên bà. Ôi, chắc không niềm vui nào ngất cao hơn khi mình đi ướp xác chết lại gặp Đấng Sống. Rồi bà là người đầu tiên được Chúa sai đi báo tin mừng Chúa sống lại. Không biết sao

Diệu nghĩ cuộc đời bà ấy và Diệu giống nhau. Diệu tin là Chúa không bao giờ bỏ những tấm lòng tìm kiếm Chúa. Sau này có dịp đọc Kinh Thánh Diệu không thấy nói bà ấy bị bảy con quỷ gì ám bà. Lúc nghe các bạn thảo luận, Diệu nghĩ mình cũng có nhiều thứ ám lăm mà chỉ có Chúa mới giải thoát tâm linh mình được còn hoàn cảnh thì tự mình buộc mình rồi làm sao Chúa giải thoát được. Hà biết không, Diệu là con lớn của một sĩ quan chế độ cũ. Đương nhiên là ba Diệu đi tù rồi. Mẹ của Diệu từ xưa được ông bà rồi ba của Diệu cứng quá, có biết làm gì đâu, mà lại đau yếu bệnh tật luôn. Khi chế độ thay đổi, nhà của Diệu bị lục xét luôn, mẹ Diệu xỉu hoài, em Diệu bữa đói bữa no, Diệu chỉ là cô sinh viên năm thứ ba thôi, làm gì bây giờ? Trước tình cảnh ấy Diệu quyết định đổi cuộc đời mình để cứu gia đình. Diệu gặp ông Tân trong tình cờ, khi Diệu trở lại trường lấy hồ sơ định đi xin việc làm. Hà cũng biết, là con sĩ quan chế độ cũ, đâu dễ xin việc làm, ông ấy hứa sẽ xin cho Diệu đi dạy. Lúc đầu Diệu gọi ông ấy bằng chú, không có ý nghĩ gì, vì vẫn còn tin tưởng giữa cuộc đời này biết đâu mình may mắn gặp người tốt. Nhưng rồi biết ông say mê mình, nên Diệu quyết định lợi dụng ông ấy. Vì vậy, Diệu phải nói với mọi người và đóng kịch với ông ấy là Diệu yêu ông ấy. Mẹ Diệu giận vì Diệu yêu người gần bằng tuổi mẹ mình, ba Diệu từ vì Diệu ưng chịu lấy kẻ thù. Ông ấy thì nghĩ Diệu ham tiền, ham địa vị và ông ấy muốn lấy Diệu vì Diệu đẹp, trẻ, ít nhất so với ông ấy thì Diệu cũng con nhà trâm anh thế phiệt, và ông nghĩ khi lo được cho cả gia đình Diệu rời quê hương rồi, còn lại một mình, ông hoàn toàn làm chủ cuộc đời Diệu. Đó là thời gian Diệu khổ hơn hết, mọi người từ bỏ khinh khi, người đàn ông mình sống chung chẳng yêu mình và mình cũng không yêu được. Đó là điểm mà Diệu nghĩ cuộc đời mình giống bà Ma-ri Ma-đơ-len, khi bà ấy bị bảy quỷ chế ngự thì mọi người xa lánh, từ bỏ, chỉ có Chúa yêu thương đến với bà và giải cứu bà. Vì vậy mà đoạn đường gian nan của Chúa luôn thấy bà hiện diện.

Trong buổi bình minh rạng rỡ phục sinh, chính Chúa cho bà vinh hạnh được tận hưởng sự vui mừng trước tiên. Hà biết không, suốt những năm sau đó Diệu dựa vào điều biết được của buổi sáng Phục Sinh ấy mà cầu xin Chúa thứ tha tội lỗi và giải cứu Diệu. Thiệt tình Diệu cũng không biết Chúa sẽ giải cứu mình cách nào khi mình tự ràng buộc cuộc đời mình trong những lỗi lầm sai trật.

- Hà cũng xin Diệu tha lỗi cho, lúc ấy nghe nói Diệu sẽ lấy cán bộ nên Hà cũng nhìn Diệu với cái nhìn ngại ngùng, không mấy thiện cảm và cũng không mấy thiết tha tìm đến với Diệu. Xin Chúa tha tội cho Hà, giúp Hà đừng mang thành kiến không tốt về một ai, mà có cái nhìn khoan dung của Chúa đối với mọi người. Rồi Diệu kinh nghiệm sự giải cứu thế nào?

-Sau khi gia đình Diệu rời Việt Nam, thì Diệu về sống với ông ấy. Lớn tuổi hơn Diệu nhiều, trình độ văn hóa thì Diệu hơn ông ấy xa, nên ông ấy nhiều mặc cảm trở nên ghen tương kinh khủng. Ghen kiểu Nguyễn Bính ấy mà: Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai. Đừng hôn dù thấy cánh hoa tươi, Đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ, Đừng tắm chiều nay biển lấm người. Sống với người như vậy mệt lắm, mình như tù giam lỏng, không được liên lạc với ai. Giữa lúc bao người sống nghèo thiếu thì Diệu vẫn sống đầy đủ như ngày xưa sống với ba mẹ. Lúc đầu Diệu còn được liên lạc với Phương, nhưng sau ông ấy biết Phương là tín hữu Tin Lành, sợ Diệu tin Chúa vừa có hại cho chức vị của ông ấy, vừa có thể Diệu bỏ ông, vì sau đó Diệu biết ông ấy có người vợ quê mùa, vùng Nam Định, nên ông không cho Diệu liên lạc với Phương nữa. Thời gian quen với Phương tuy ngắn, nhưng Phương có dạy Diệu cầu nguyện và sau đó có tìm mua được quyển Kinh Thánh Tân Ước gửi tặng Diệu. Hơn một chục năm sống với ông ấy, mỗi buổi sáng sớm Phục Sinh, Diệu đều nhớ buổi học Kinh Thánh đặc biệt năm xưa như gieo mầm đức tin cho Diệu.

-Ông ấy không còn sao?

-Không, ông qua đời vì bệnh đau gan cũng bảy tám năm rồi, Diệu có một đứa con gái với ông ấy. Điều mà Diệu luôn cầu xin Chúa là cho Diệu Nga tốt hơn mẹ nó, thật sự biết Chúa tin Chúa từ nhỏ cho đến hết cuộc đời. Trong những ngày tháng ngục tù bên cạnh ông chồng già ấy, Diệu luôn xin cho gia đình ba mẹ Diệu tin Chúa. Diệu xin như vậy phần vì muốn gia đình được Chúa cứu, phần khác là khi tin Chúa, được Chúa tha thứ tội lỗi thì mới hiểu được sự tha thứ mà tha cho những tính toán sai trật xưa kia của Diệu. Câu Hà nói trong lần đó mà không bao giờ Diệu quên là: tìm sẽ gặp. Bà Ma-ri Ma-đơ-len tìm Chúa, cho dù đôi khi bà tìm không đúng chỗ để gặp nhưng Chúa vẫn tìm đến gặp bà. Trong cuộc đời, đôi lúc mình mới có ý tìm Chúa thôi, đôi chân mình vẫn còn nhiều ngại ngùng thì Chúa đã đi cả quãng đường dài để đến gặp mình rồi, phải không Hà? Cuộc đời của Diệu là vậy đó, ý hướng tìm gặp Chúa chỉ nhen nhúm như mỗi lửa nhỏ, nhưng Chúa đã tìm gặp Diệu, giải thoát Diệu khỏi những gông cùm của quỷ dữ như ích kỷ, lợi dụng người khác, sai trật trong những tính toán riêng tư. Nếu Chúa không cứu Diệu thì người đàn bà quê mùa ở Nam Định cũng không dễ yên lành với Diệu đâu, Diệu biết lòng mình mà. Còn nghe ra thì Diệu có hiểu lắm, nhưng nghĩ lại việc làm của Diệu đã bóp nát trái tim kiên cường của người cha. Khi Diệu đến đây thì không còn được gặp ba Diệu nữa, nhưng điều nặng đỡ để Diệu vui sống là trong Chúa Giê-xu Phục Sinh, ba Diệu đã tha thứ cho Diệu, và điều an ủi là chúng ta tin chắc rằng sẽ gặp lại người thân yêu khi rời khỏi cuộc đời này, gặp nhau trong Nước Trời. Diệu mong ước có dịp gặp lại Phương, Quỳnh hay Hà để cảm ơn về câu chuyện buổi sáng Phục Sinh năm nào, nhờ đó mà Diệu biết mình cần được giải thoát và xin Chúa giải thoát. Cảm tạ Chúa cho Diệu gặp Hà hôm nay. Cảm ơn Hà rất nhiều về câu chuyện Kinh Thánh hôm nào. Hôm nay Phục Sinh mà Hà phải làm việc sao?

-Hà cũng không ngờ Chúa quá kỳ diệu với tụi mình như vậy. Hà cũng cảm ơn Diệu, trong những điều tâm tình vừa qua cũng cho Hà thấy những điều Hà cần được Chúa giải thoát. Mọi năm nếu trực nhằm Phục Sinh Hà tìm người đổi không khó, năm nay Hà không đổi được, có vậy mới gặp Diệu chứ. Bây giờ Hà phải trở lại với công việc, đi một vòng đo áp huyết, đo nhiệt độ, xong công việc Hà trở lại hai đứa mình cầu nguyện cảm tạ Chúa về cuộc gặp gỡ này và cùng kỷ niệm Chúa Phục Sinh. Diệu biết bài hát này không: “Vì Giê-xu sống, tôi bước đi với hy vọng...”

Bước chân Hà xa dần, nhưng tiếng hát còn lắng đọng nơi trong căn phòng nhỏ của bệnh viện. Bên ngoài bình minh tỏ rạng, tiếng chim bắt đầu líu lo, Diệu nhắm lại phân đoạn Thánh Kinh gần như Diệu đã thuộc từ buổi sáng đi lao động: “Sáng Chúa Nhật, lúc mặt trời mới mọc, họ rủ nhau đi thăm mộ, dọc đường bán khoán không biết nhờ ai lăn tảng đá khỏi cửa mộ, nhưng khi đến nơi thì tảng đá lớn đã được lăn đi rồi... Ngài chịu đóng đinh nhưng đã sống lại rồi, không còn ở đây đâu. Hãy xem chỗ người ta đặt xác Ngài...”

Ái Tâm

## Câu chuyện Khoa Học: Trí Nhớ

Người ta bảo rằng trí nhớ của các thiên tài không phải do bẩm sinh. Trong một báo cáo mới nhất về tìm tòi về trí nhớ của con người, các khoa học gia tại Đại Học London cho hay rằng những người có trí nhớ siêu phàm không phải do có chỉ số thông minh IQ cao hơn hay cấu trúc não đặc biệt, mà thực ra họ đã sử dụng một thủ thuật ghi nhớ cổ điển của Hi-lạp có tên là phương pháp LOCI.

LOCI đại khái như sau: Ta tưởng tượng mình đi dọc theo một con đường quen thuộc, sắp xếp hình ảnh của những vật thể cần ghi nhớ lại tại những địa điểm cụ thể, sau đó lần theo từng bước đi của mình để hồi tưởng tất cả.

Các nhà nghiên cứu đã thực hiện cuộc khảo sát ở 10 người có trí nhớ siêu đẳng bằng 10 phương cách theo dõi khác nhau, và kết luận rằng, nếu được trang bị bằng các chiến thuật tốt, bất cứ ai cũng có thể ghi nhớ được một danh sách dài.

Trong cuộc thí nghiệm, những người tham gia được đưa cho ba bộ ảnh khác nhau: đó là bộ ảnh các khuôn mặt, bộ ảnh bông tuyết và con số có ba chữ số. Sau đó những người này phải nhớ những gì họ đã nhìn thấy cùng với thứ tự của từng bộ ảnh nữa. Trong khi ấy thì bộ não của họ được chụp ảnh bằng công nghệ cộng hưởng (Magnetic Resonance Imaging).

Kết quả thí nghiệm cho thấy rằng những bậc có ký ức siêu đẳng này rất xuất sắc trong bài trắc nghiệm về con số, đồng thời các vùng não định vị không gian như thùy đỉnh và vùng chên hải mã phải (right hippocampus) hoạt động mạnh hơn so với các vùng khác. Tuy nhiên trong bài các bông tuyết các vị siêu đẳng này không hơn gì người thường, mặc dù cũng có những khác biệt trong hoạt động của các vùng não như ở thí nghiệm về các con số. Theo giáo sư Eleanor Maguire thì điều này không có gì lạ vì các hình ảnh về bông tuyết rất là khó định hình và nắm bắt. Cuộc khảo sát kể trên cho thấy rằng những người có trí nhớ thiên tài có thể nhớ được nhiều vật thể hơn so với người khác là nhờ biết sử dụng chiến thuật chứ không phải do cấu trúc não. Giáo sư Michael Anderson thuộc Đại Học Stanford, bang California nói rằng: “Việc xác định những vùng thần kinh có vai trò khác nhau trong việc ghi nhớ rất là quan trọng, bởi vì từ đó các nhà nghiên cứu mới có thể giúp những người mất trí nhớ khôi phục lại khả năng hoạt động của não một cách nhanh chóng.

Nhóm nghiên cứu của giáo sư Brian Levin thuộc Đại Học Toronto (Canada) có đăng trên tạp chí Tâm Lý và Tuổi già về kết quả của cuộc nghiên cứu của nhóm này về việc ký ức thay đổi theo tuổi tác và thấy rằng:

Người trẻ tuổi thường nhớ về các kỷ niệm một cách chi tiết, khi về già thì cùng một sự kiện, họ chỉ nhớ những nét tổng quát mà thôi. Những cảm xúc của họ về sự kiện đó không còn rõ nét nữa.

Họ đã phỏng vấn 150 người cả trẻ lẫn già về các kỷ niệm quan trọng nhất trong cuộc đời họ. Trong đó có kỷ niệm về nụ hôn đầu tiên, về ngày cưới, ngày sinh đứa con đầu tiên v.v. Kết quả cho thấy người trẻ tuổi luôn luôn nhớ các sự việc này một cách chi tiết. Còn người già chỉ nhớ đại khái, và trên không gian rộng hơn. Nhóm của GS Brian Levin nói rằng: Tâm lý học chưa có kết luận chính xác về nguyên nhân của sự thay đổi ký ức theo tuổi tác. Họ phỏng đoán rằng, thùy thái dương trong não bộ là nơi chịu trách nhiệm về hiện tượng này, vì nó chi phối rất nhiều khả năng hồi tưởng của con người. Tuy nhiên, người ta còn chưa rõ quá trình thay đổi ấy diễn ra cụ thể như thế nào.

Mặc dù các nhà khoa học có nghiên cứu tìm tòi đến đâu cũng vẫn chưa giải thích được một cách khoa học kỹ thuật về diễn tiến hay quá trình của ký ức. Vì đơn giản là ngay những người có trí nhớ siêu đẳng cũng có kinh nghiệm về quên. Thông thường thì có những sự việc, những câu nói mà người ta không bao giờ quên, nếu đã nhắc đi nhắc lại vài lần. Nhưng lại có những điều nhỏ nhặt tầm thường thì lại quên, như một số điện thoại hay một số tên người chẳng hạn. Các nhà bác học còn hay quên về những chuyện liên quan đến y phục hay cách phục sức nữa.

Hiển nhiên là con người có trí nhớ, có ký ức, nhưng con người nào cũng có tính hay quên hoặc là quên lãng. Trí nhớ là một điều huyền nhiệm, nhưng tính quên cũng là một điều rất hữu ích. Con người không những nhớ về những điều mình đạt được, thành công, nhưng cũng nhớ cả những thất bại những điều làm hổ nhục nữa. Con người làm nhiều điều tốt, nhưng cũng làm vô số điều sai trái xấu xa. Tưởng tượng nếu ta nhớ hết tất cả những gì

mình đã làm thì có lẽ không ai sống được. Hơn nữa, cũng may mà mọi người cũng quên đi những điều hư xấu mà ta làm, nếu không, ta sẽ không sống trước mặt người ta nổi.

Người ta hay chê những người vô tâm vô tình hay quên, nhưng quên không phải là một tật xấu luôn đâu, rất nhiều khi phải công nhận quên cũng là một đặc ân đấy. Vì nếu không quên, không ai có thể tiếp tục sống trên đời này.

Sứ đồ Phao-lô ngày xưa kể rằng:

*“Nhưng tôi cứ làm một điều là quên lừng sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy để giết giết về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.”*

Đây là kinh nghiệm của một bậc thầy trên con đường tin kính Chúa. Sứ-đồ Phao-lô đã dạy ta phải nhớ nhiều điều, nhưng tại đây ông nêu gương quên của ông. Tuy nhiên ta cần để ý mấy điểm quan trọng trong câu nói này:

1. Sứ-đồ Phao-lô có một mục đích. Nhiều người sống mà không có một mục đích nào cả, cứ theo cơ hội và thời gian mà sống thôi, đến nỗi chỉ sống vì nhu cầu của mình. Coi việc thoả mãn nhu cầu là mục đích mà bỏ qua nhiều giá trị của cuộc đời. Những người như thế sẽ tuyệt vọng khi nào không có điều kiện để thoả mãn nhu cầu. Vì đặt mục đích cho đời mình nên Phao-lô mới có thể quên quá khứ mà sống. Mục đích của Sứ-đồ Phao-lô là sao cho đi trọn con đường tin Chúa và đáp ứng toàn vẹn lời kêu gọi của Chúa. Mục đích này cao hơn mọi điều mà trần gian đang theo đuổi vì hướng về giá trị vĩnh hằng.

2. Khi đã có mục đích, Phao-lô quyết tâm bỏ quên quá khứ mà chuyên tâm hướng về tương lai. Nhiều người sống mãi với quá khứ làm cho cuộc đời cần cỗi không phát triển được. Những quá khứ thành công hay thất bại, vui hay buồn, vinh hay nhục đều không góp phần gì vào cuộc sống hiện tại và tương lai của ta. Trong trường hợp Sứ-đồ Phao-lô thì ông là người từ tối qua ánh sáng, từ chết qua sống, từ cũ sang

mới, vì vậy quên hẳn cuộc đời quá khứ là đúng. Chúng ta cũng vậy. Nếu ai đã tìm thấy chân lý trong niềm tin đặt nơi Chúa Giê-xu, đã sang một trang mới cho đời mình, chắc chắn không muốn nhắc đến quá khứ trầm luân vô hi vọng của mình làm gì nữa.

3. Sứ-đồ Phao-lô nhắm mục đích mà chạy và bỏ quên quá khứ là vì ông chưa đạt đến mục đích của con đường ông theo đuổi. Phao-lô và tất cả chúng ta đều là những người tham dự vào một cuộc chạy đua. Người đến trước kẻ đến sau, nhưng quan trọng là mọi người đều về đích cả chứ không ai bỏ cuộc. Một cuộc đua mà ai cũng có giải thưởng, nếu chạy cho đến cuối cùng trung tín và đạt mức.

Tóm lại, ký ức rất là quý, nhưng nói về con đường tin kính Chúa thì ta cần quên nhiều điều, và chính Chúa tẩy rửa hẳn ký ức về quá khứ của chúng ta và cho ta trở thành con người mới.

Mời quý vị và các bạn tin nhận Chúa, vì ngoài Chúa ra cuộc đời này hoàn toàn vô vọng.

## Đồng Hồ Chính Xác Nhất

Đồng hồ nguyên tử là loại đồng hồ dùng một số tần số cộng hưởng của các nguyên tử để giữ giờ cho thật chính xác. Các cơ phận điện tử của các đồng hồ nguyên tử được điều hòa bằng tần số của tia bức xạ vi ba điện từ được phát ra hay hấp thụ do sự thay đổi năng lượng của một nguyên tử hay một phân tử. Trong một chiếc đồng hồ nguyên tử các việc thay đổi năng lượng phát sinh ra những sóng cực kỳ điều hòa của các tia bức xạ điện từ.

Chiếc đồng hồ nguyên tử chạy bằng tia cesium là đồng hồ nguyên tử chính xác nhất. Năm 1967 Hội Nghị về Cân và Đo Lường Quốc Tế lần thứ 13 đã định nghĩa đơn vị SI là giây, theo tiêu chuẩn cesium. Hội nghị này định nghĩa giây là thời lượng của 9 tỉ 192 triệu 631 nghìn 770 chu kỳ của tia bức

xạ tương ứng với sự dao động giữa hai mức siêu nhỏ của nguyên tử cesium 133.

Khi nói đến đồng hồ nguyên tử, người ta cũng nói đến giờ nguyên tử nữa. Giờ nguyên tử do đồng hồ nguyên tử đưa ra căn cứ vào việc đo lường sự quay của trái đất và việc trái đất xoay quanh mặt trời. Giờ Nguyên Tử Quốc Tế căn cứ vào sáu chiếc đồng hồ nguyên tử trong các phòng thí nghiệm với một số các đồng hồ thương mại cũng chạy bằng cesium. Giờ của các chiếc đồng hồ này được đưa về Văn Phòng Giờ Quốc Tế tại Paris, Pháp để tạo ra giờ Quốc Tế.

Các nhà khoa học đang phát triển một thế hệ đồng hồ nguyên tử mới nhất mà họ cho là chính xác vô cùng. Vì loại đồng hồ này sẽ chỉ chậm đi một giây sau vài tỷ năm mà thôi. Công nghệ mới này sẽ được áp dụng trong viễn thông, thí nghiệm vật lý và y học.

Các chuyên gia đã giới thiệu thế hệ đồng hồ nguyên tử quang học mới tại cuộc họp thường niên của Hiệp Hội Khoa Học Tiên Tiến Mỹ tại Denver thuộc bang Colorado. Họ hi vọng những thiết bị siêu chính xác mới sẽ được sử dụng hàng ngày trong vòng một thập kỷ tới.

Các đồng hồ nguyên tử hiện thời cũng đã có độ chính xác rất cao: chúng có thể vận hành trong khoảng 15 triệu năm mà chỉ chậm lại không quá một giây. Chúng đo thời gian dựa trên số chu kỳ bức xạ của nguyên tử cesium (một chu kỳ bức xạ là khoảng thời gian mà một nguyên tử cesium 133 chuyển từ mức năng lượng này sang mức năng lượng khác.)

Năm 2002 các nhà nghiên cứu tại Viện Công Nghệ Tiêu Chuẩn Quốc gia tại Washington đã tạo ra một loại đồng hồ nguyên tử chính xác hơn nhiều. Đồng hồ này dựa trên việc đếm số chu kỳ bức xạ của ion thủy ngân được làm lạnh (tức là nguyên tử thủy ngân bị mất đi một điện tử). Mỗi chu kỳ bức xạ của ion này ngắn hơn nhiều so với chu kỳ bức xạ của cesium. Người ta hi vọng rằng việc phát triển các công cụ đếm bằng laser sẽ đưa đồng hồ tới độ chính xác hằng tỷ năm.

Theo các nhà khoa học, công nghệ mới sẽ cho phép họ trả lời những câu hỏi cơ bản về vũ trụ, về lời tiên đoán của Einstein và tìm hiểu các lực đã thay đổi như thế nào qua thời gian. Công nghệ đồng hồ siêu chính xác cũng có thể áp dụng trong sinh học, cho phép theo dõi quá trình thay đổi trong tế bào người, xác định thời điểm “mở” và “tắt” của các gene như gene gây ung thư. Ngoài ra nó còn có thể được ứng dụng trong viễn thông và hệ thống định vị toàn cầu.

**D**ĩ nhiên là với kiến thức khoa học bình thường như chúng ta, các điều trình bày trong bài kể trên rất khó hiểu. Tuy nhiên có một điểm mới trong vụ đồng hồ nguyên tử là người ta vừa phát minh ra một loại đồng hồ nguyên tử mà ước tính chỉ có sai một giây sau vài tỉ năm. Làm sao người ta biết được như thế? Người ta có thể tính toán và quan sát những diễn tiến hiện tại mà tính ra được. Qua bài này ta có thể rút ra vài kết luận như sau:

1. Người ta khi tự chế ra đồng hồ, dễ bị sai, vì căn cứ vào độ quay của trái đất và mặt trời mà tính, nhưng các thiên thể này cũng có những độ quay không đều đặn quanh năm.

Trong khi đó thì chu kỳ bức xạ của nguyên tử cesium 133 rất chính xác và đều đặn khi chuyển từ mức năng lượng này sang mức năng lượng khác. Thực ra người ta chỉ quan sát chu kỳ bức xạ này mà định ra giây, phút, giờ. Nói như thế có nghĩa là thời gian được ấn định sẵn trong thiên nhiên và con người chỉ đếm thời gian mà thôi.

2. Tuy nhiên, nói đến chính xác, tức là nói đến một tiêu chuẩn để so sánh. Như muốn xem căn phòng rộng bao nhiêu thì phải có thước đo. Người ta muốn có giờ chính xác phải lấy tiêu chuẩn là chu kỳ bức xạ của một nguyên tử. Cái không mấy thay đổi trong vài tỉ năm.

3. Khi nói đến chính xác tức là người ta đã đề cập đến tính chất của sự việc. Thời gian chính xác là thời gian tốt nhất. Nhưng ý niệm về chính xác, về tốt xuất phát từ đâu? Nếu muôn

loài vạn vật tự nhiên mà phát sinh thì làm sao ý niệm về chính xác, tốt, thiện lành có thể có được nếu không có một mẫu chính xác, tốt và thiện lành? Mẫu mà con người dùng để đo mức luân lý đạo đức của con người chính là đức công chính thiện lành và thánh khiết của Chúa, Đấng Tạo dựng nên toàn thể vũ trụ này.

4. Khi biết nguồn gốc của chính xác, tốt và thiện lành là Chúa, ta không những tránh xa những gì sai trái, hư hỏng, nhưng còn tôn thờ Đấng thánh khiết thiện lành đó nữa. Tôn thờ đây không phải là lập bàn thờ, thắp hương dựng ảnh tượng, nhưng là mời Chúa là Đấng vô hình vào làm chủ cuộc đời mình và cam kết làm vui lòng Chúa luôn luôn qua hành vi cử chỉ của mình.

Mời bạn tin nhận Chân Thần là Chúa, Đấng sáng tạo muôn loài vạn vật, cầm cân nảy mực cho mọi giá trị trong đời. Không có Chúa, cuộc đời thật là vô vọng và không còn ý nghĩa nào cả.

## Niềm Tin Minh Họa

### 1. Một Trường Hợp Tin Chúa

Anh Lê Văn là một người dân tộc. Một ngày nọ anh quyết định không uống rượu, hút thuốc vì cho là không lợi cho sức khỏe. Trong các bữa tiệc làng sau đó, người ta thấy anh Văn không uống rượu và hút thuốc như tất cả mọi người khác. Có người đã báo lên đồn Công An Huyện rằng chắc anh Văn vừa theo Đạo Tin lành nên mới bỏ rượu, bỏ thuốc như người Tin Lành. Kết quả là anh Văn bị bắt lên đồn Công An để làm việc. Anh Văn quả quyết là anh không biết gì về đạo Tin Lành, chỉ kiêng rượu và thuốc vì lý do sức khỏe. Nhưng không ai tin anh Văn cả. Họ giam anh một tuần để thẩm vấn, nhưng anh vẫn nhất quyết là chưa biết Tin Lành là gì cả. Những chấp viên mắng mỏ anh thậm tệ và còn bảo: “Mày không biết Tin Lành là gì sao? Tin Lành ở vùng phía Đông, có cái nhà nguyện đó, mày chưa đi qua lần

nào sao? Chắc là mày nói láo rồi!” Anh Văn một mực chối là chưa hề nghe về Tin Lành bao giờ. Sau đó anh được thả về. Một tuần sau, vì tò mò, anh nghe lời công an Huyện, tìm đến ngôi làng cách xa một ngày đường để tìm hiểu Tin Lành là gì? Tại sao những người Tin Lành không uống rượu? May mắn cho anh, ngay ngôi nhà đầu tiên anh vào, lại chính là nhà của một nhân viên chấp sự của nhà thờ Tin Lành. Ông này vui vẻ giải thích cho anh về đạo Chúa và mời anh tin Chúa. Anh bằng lòng ngay, tuy nhiên anh xin phép về nhà đưa vợ tới để cùng tin Chúa luôn. Anh về nhà, bàn với vợ và mấy hôm sau lại đến nhà người chấp sự kia để tin Chúa. Anh thấy mình được đổi mới thật. Không những tiếp tục không uống rượu và hút thuốc mà còn chữa bỏ nhiều điều xấu xa khác. Lối xóm biết có thay đổi và dần dần nhiều người khác cũng tin Chúa. Sau này, đi đâu anh cũng nói rằng, tôi tin Chúa là nhờ đồn Công an Huyện chứ không nhờ ai cả. Nhờ họ nói về Tin Lành mà làm tôi thối mắc tìm đến tin Chúa. Thật ra Tin Lành không phải chỉ dạy người ta tránh rượu và thuốc lá, nhưng còn đến xưng nhận nhiều tội ác cho được tha thứ và tái tạo cuộc đời. Anh Văn hiện nay là người hăng say nói cho đồng bào biết Chúa mặc dù gặp nhiều đe dọa. (Lê Văn không phải là tên thật).

### 2. Phép Lạ

Người ta vẫn cho rằng phép lạ không còn xảy ra nữa, nhưng thật ra vẫn có phép lạ mà người ta không nhận ra hoặc không công nhận đó thôi. Một mục sư người dân tộc Banah kể lại chuyện một anh em tín hữu bị bắn mà không chết, như sau:

Anh A-rôn là một người tin Chúa rất chân thành. Ba năm trước đây, anh bị bắt trong một cuộc công an bố ráp bắt người tin đạo Tin Lành. Sau khi tra tấn và dùng đủ phương pháp đe dọa, A-rôn vẫn kiên trì, hết lòng tin Chúa. Anh nhất định không chịu ký vào mảnh giấy xin bỏ Đạo. Công an ép buộc thế nào anh vẫn không chịu khuất phục.

Cuối cùng công an dẫn anh ra ngoài đồng trống và dọa bắn, anh cũng vẫn bình tĩnh, trả lời rằng: Tôi tin Chúa không làm hại gì cho làng nước và tôi luôn luôn tuân hành mọi chỉ đạo của nhà nước, tôi không thể bỏ đạo. Người công an trói hai tay anh lại phía sau, rút súng lục ra để ngay vào mồm anh, vừa chửi vừa bắn một phát. Người này nghĩ rằng bắn như thế viên đạn sẽ xuyên ra đằng sau đầu phụt óc ra mà chết. Tuy nhiên Chúa ra làm phép lạ cho anh A-rôn, không biết khi đưa súng vào miệng anh ta để bắn, người ấy lúng túng thế nào, mũi súng chệch sang một bên và viên đạn chỉ xuyên qua phía trên gò má gần mắt và bay ra ngoài. A-rôn ngã xuống, máu chảy rất nhiều. Người công an tưởng anh đã chết, bỏ đi. Nhưng các tín hữu khác và gia đình khiêng anh về nhà chữa chạy. Bó thuốc cho anh trong vòng hai tháng thì vết thương lành. Hiện nay anh vẫn là tín đồ trung kiên của Chúa, anh thường đi làm chứng cho mọi người về phép lạ Chúa cứu anh khỏi chết, dù súng đưa vào miệng mà bắn. (A-rôn không phải là tên thật)

### 3. Sống để làm gì?

Văn hào Nga Leo Tolstoy kể chuyện về một ông già đóng giày tên là Martin. Một ngày nọ bà vợ lâm trọng bệnh qua đời, ông buồn quá. Sau đó ít lâu đứa con trai duy nhất cũng lại mắc bệnh và chết. Ông lâm vào cảnh tuyệt vọng. Có lần một người bạn đến thăm ông, ông than thở: “Bây giờ tôi còn sống cho ai nữa đây? Vợ chết, con cũng chết rồi?” Người bạn nói: “Sống cho Chúa, Martin ạ! Sống cho Chúa đi!” Martin hỏi: “Làm sao mà sống cho Chúa được?” Người bạn nói: “Chúa Giê-xu đã chỉ cho chúng ta một hướng đi, ông cứ mua Kinh Thánh về đọc đi, ông sẽ tìm ra cách làm sao để sống cho Chúa. Kinh Thánh giải thích rất là rõ cho ông!” Hôm ấy, nghe lời bạn, Martin ra hiệu sách mua một cuốn Kinh Thánh Tân Ước về đọc. Càng đọc, ông càng hiểu rõ Chúa muốn mình làm những gì và

sống cho Chúa nghĩa là gì! Tâm hồn ông lâng lâng nhẹ. Nhưng một hôm đọc đến bài giảng trên núi của Chúa, trong đó có câu: “Ai và người má bên này, hãy đưa luôn má bên kia cho họ.” Martin ngồi suy nghĩ không biết làm sao mình có thể làm như Chúa dạy được. Ông cầu nguyện: “Xin Chúa giúp con vì chuyện này khó quá con làm không được.” Sau đó ông dần hiểu ra là Chúa dạy về đức tính khiêm nhường, chứ không phải có thái độ nhu nhược hèn nhất. Khi bằng lòng sống cho Chúa, Martin cảm thấy mình không lẻ loi nữa. Làm bạn với Kinh Thánh khiến cho ông khôn ngoan hơn và thấy vui hơn.

### 4. Đứng lên chung

Trong một vùng đạo Chúa bị ngăn cấm, có những nhà nguyện được lập lên vì nhu cầu của người tin Chúa. Nhà cầm quyền rất muốn triệt hạ nhưng còn sợ dư luận. Một ngày nọ, công an ra lệnh là ngày Chủ nhật tiếp theo, không một ai được đứng lên giảng trong các nhà nguyện này. Lệnh được truyền cho từng nhà tín hữu và công an tin rằng sẽ không ai dám vi phạm. Tuy nhiên ngày Chủ nhật ấy các nhà nguyện trong vùng đều đông chật tín hữu và người ta thờ phượng Chúa, hát thánh ca, và cầu nguyện cũng như bất cứ ngày Chủ Nhật nào. Đến phần giảng luận Lời Chúa, vị truyền đạo hay mục sư đứng lên toà giảng, mở Kinh Thánh ra đọc và giảng giải. Công an tiến lên đòi bắt giữ vì vi phạm lệnh cấm. Người chủ trì còn chưa biết nói như thế nào thì tất cả tín hữu giáo dân trong nhà nguyện đều đứng lên. Họ bảo rằng, yêu cầu đừng bắt vị chủ trì việc thờ phượng hôm ấy, vì nếu bắt, thì xin bắt tất cả hội chúng, vì chúng tôi cũng đã đứng lên tất cả chứ không phải một mình ông truyền đạo hay ông mục sư. Các công an lưỡng lự, nhưng sau khi báo cáo cho cấp trên, họ được lệnh là bảo mọi người giải tán và không bắt ai cả. Việc này xảy ra luôn trong mấy chục nhà nguyện trong một

ngày Chủ Nhật, và mọi người đều cảm tạ ca ngợi Chúa vì tinh thần tín hữu rất cao.

### 5. Thuyền Trưởng Giả Hiệu

Nhiều người tự nhận rằng mình không phải là toàn hảo, nhưng cũng có nhiều điều tốt có thể làm che khuất các điều xấu được. Nhưng khi so với một tiêu chuẩn thánh thiện thì mới biết là những người ấy tốt hay là xấu. Kinh Thánh cho hay rằng, theo tiêu chuẩn của Chúa, trên đất không có người nào gọi là thánh thiện cả, dẫu một người cũng không. Vì vậy dù ai tự cho mình là người thánh thiện, khi đặt dưới tiêu chuẩn của Chúa đều không đáng kể. Người ta kể chuyện một chàng trai nọ di cư đến một nước khác, chẳng bao lâu vì may mắn và tìm đúng cơ hội, đã trở thành giàu có. Hắn mua sắm nhiều nhà cửa sang trọng và cả một chiếc tàu thủy để đi chơi nữa. Một hôm hắn mời bà mẹ già lên chiếc du thuyền mới để đi một chuyến xa. Hắn có nguyên cả một đoàn thủy thủ và một thuyền trưởng để điều hành con tàu. Bà mẹ ngồi trên bong ngắm cảnh. Anh chàng xuống dưới phòng tàu và mượn áo quần của thuyền trưởng mặc vào rồi lên ra mắt mẹ. Hắn mặc đầy đủ nhưng phục của một thuyền trưởng tay chèo bà và tự xưng là thuyền trưởng rồi đi tới đi lui trước mắt bà mẹ. Bà mẹ mỉm cười nói: “Con ạ, đối với mẹ bây giờ con là một thuyền trưởng, đối với con, con cũng là thuyền trưởng vì con xưng như vậy. Nhưng đối với các thuyền trưởng thật thì con có phải là thuyền trưởng gì đâu, chẳng qua chỉ có bộ nhưng phục của thuyền trưởng mà con mượn được mặc vào thôi!” Nhiều người ngày nay cũng khoác lên mình một bộ áo công chính thánh thiện, và tự xưng là thánh nhân, người khác cũng có thể tôn sùng những người ấy như vậy, nhưng đối với tiêu chuẩn công chính thánh thiện của Chúa thì người ấy vẫn là một tội nhân. Tội nhân không thể nào thay đổi được địa vị cho đến khi được tha tội và tái tạo. Việc này phải nhờ đến lòng tin

đặt nơi Chúa Giê-xu và quyền năng tái tạo của Ngài. Mời quý độc giả tin nhận Chúa Giê-xu, vì chỉ do lòng tin Chúa mà chúng ta được tha thứ tội ác và được kể là công chính.

## 6. Sự Việc Chúa Sống Lại

Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng, các bà ấy lấy thuốc thơm tẩm liệm, đã chuẩn bị sẵn, đi đến nơi chôn cất Chúa Giê-xu.

Khi đến nơi, họ thấy văng đá chặn cửa hang mộ đã dời sang một bên, và khi họ bước vào không thấy xác Chúa đâu cả.

Đang khi họ phân vân và bối rối, có hai người mặc áo sáng chói xuất hiện ngay trước mắt họ. Họ sợ hãi ngồi gục mặt xuống đất.

Nhưng hai người ấy nói rằng: *Sao các bà đi tìm người sống trong vùng những người chết?*

*Chúa Giê-xu không còn ở đây đâu, vì Ngài đã phục sinh, đã sống lại rồi.*

*Các bà không nhớ lời Chúa dạy khi Ngài ở vùng Ga-li-lê sao? Chúa đã nói rằng: Con người phải bị giao nộp trong tay kẻ có tội, bị hành quyết trên thập giá, và ngày thứ ba sẽ sống lại.*

*Các bà cố nhớ lại những lời Chúa đã căn dặn.*

Họ từ khu mộ mả trở về, thông tin cho các sứ đồ và nhiều người khác. Đó là các bà Ma-ri thuộc vùng Ma-đơ-len, Gian-nơ và Ma-ri mẹ Gia-cơ cùng các bà khác cùng đi, đã kể lại sự việc như thế cho các sứ đồ. Nhưng các sứ đồ không tin, cho những tin tức ấy là không thật. Dù vậy, chính Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mộ, cúi vào trong nhìn, ông chỉ thấy vãi liệm bỏ trên đất. Sau đó ông về nhà ngạc nhiên về chuyện xảy ra. Ngay chiều hôm ấy Chúa xuất hiện trong một buổi họp của các môn đệ và họ đều tin nhận.

CTM

## Câu Chuyện Sau cùng

Buổi chiều ngày Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết, cũng là ngày đầu tiên của tuần lễ, các môn đệ Chúa họp trong một tư gia, cửa đóng then cài vì sợ người giáo phái Giu-đa (Do-thái) tìm bắt. Bỗng nhiên Chúa Giê-xu xuất hiện trước mặt họ, và chào hỏi họ như bình thường. Họ còn bán tín bán nghi, thì Chúa giơ hai tay bị đinh đóng, còn sẹo và vết máu đâm ở sườn cho họ xem. Họ mừng lắm vì biết rằng Chúa Giê-xu thực sự sống lại. Khi Chúa Giê-xu xuất hiện thì ông Tô-ma, một vị sứ đồ, lại không có mặt trong căn nhà ấy. Khi các bạn thuật lại việc Chúa hiện ra và mọi người đều chứng kiến, ông Tô-ma không tin. Ông bảo rằng: “Tôi phải đặt tay tôi vào dấu đinh trên tay Chúa và vết thương trên sườn thì tôi mới tin.” Tám ngày sau đó, các môn đệ Chúa lại họp trong một căn nhà khác có mặt cả ông Tô-ma. Cửa cũng vẫn đóng lại vì sợ người ngoài nhìn thấy. Chúa Giê-xu lại xuất hiện và chào hỏi mọi người. Sau đó Chúa nói với ông Tô-ma: “Anh hãy đặt tay vào bàn tay tôi và đụng vào sườn tôi. Anh đừng cứng cổ, nhưng phải có lòng tin. Không biết Tô-ma có cầm bàn tay Chúa hay không, nhưng ông rất xúc động,, thưa với Chúa: “Lạy Chúa là Chúa của con, Đức Chúa Trời mà con tôn thờ!” Chúa Giê-xu nói thêm: “Vì anh thấy tôi nên anh tin. Phước thay cho tất cả những ai chưa từng thấy tôi mà cũng bằng lòng tin.” Hơn hai nghìn năm sau, nhiều người vẫn kinh nghiệm phước hạnh của Chúa hứa cho những ai có lòng tin chắc rằng Chúa Giê-xu thực sự phục sinh và đang sống trong tâm hồn những người tin Ngài.

**Văn Phẩm Nguồn Sống**

*Chân Trời Mới*

Chủ Nhiệm & Chủ Bút: Nguyễn Sinh

Giám Đốc Điều Hành: Hồ Xuân Phú

Địa Chỉ: Box 4568 Anaheim, CA 92803 USA

Phone: (714) 758-8767 E-mail: info@vpns.org